

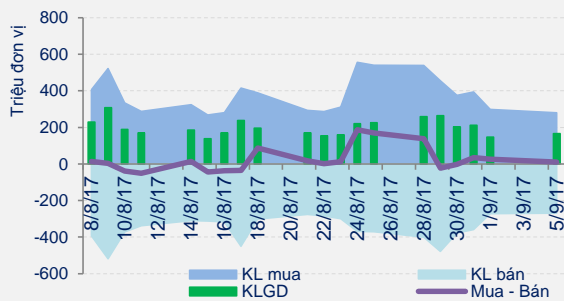
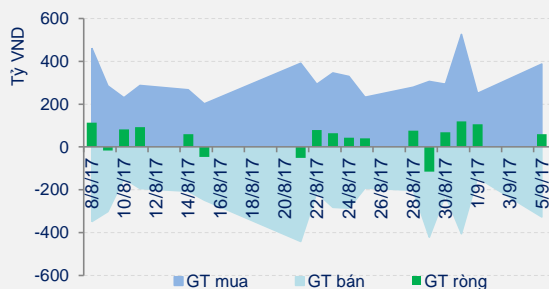
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/9/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	792.31	104.38
% Thay đổi	↑ 0.45%	↑ 0.55%
KLGD (CP)	165,266,245	36,710,998
GTGD (tỷ đồng)	3,411.50	431.88
Tổng cung (CP)	269,399,320	84,777,400
Tổng cầu (CP)	279,838,960	68,392,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,763,340	515,789
KL mua (CP)	10,758,830	968,102
GTmua (tỷ đồng)	387.47	13.94
GT bán (tỷ đồng)	327.35	5.94
GT ròng (tỷ đồng)	60.13	8.01

**Tương quan cung cầu**
**HOSE**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN**
**HOSE**


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.35%	12.3	2.3	0.8%
Công nghiệp	↑ 0.37%	16.5	3.7	28.2%
Dầu khí	↑ 0.33%	17.8	3.0	3.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.58%	19.6	5.2	3.4%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.28%	15.0	3.5	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.20%	19.9	7.0	8.8%
Ngân hàng	↑ 0.57%	13.2	1.8	8.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.37%	10.2	2.0	12.2%
Tài chính	↑ 0.49%	23.1	2.9	32.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.40%	12.6	2.5	2.0%
VN - Index	↑ 0.45%	16.1	4.3	99.7%
HNX - Index	↑ 0.55%	12.6	1.8	0.3%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên tăng điểm thứ tư liên tiếp khá ấn tượng, với việc VN-Index tái chiếm cột mốc 790 điểm, tuy nhiên thanh khoản vẫn là khá thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,58 điểm (+0,45%) lên 792,31 điểm; HNX-Index tăng 0,58 điểm (+0,56%) lên 104,38 điểm. Thanh khoản trên hai sàn chỉ ở mức thấp với giá trị giao dịch đạt 3.858 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 202 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 333 tỷ đồng. Mặc dù cả hai chỉ số chính đều tăng điểm nhưng độ rộng thị trường là tiêu cực với 220 mã tăng, 104 mã tham chiếu, 272 mã giảm. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn tiếp tục có diễn biến tích cực trong phiên hôm nay đã đóng góp chủ yếu vào sắc xanh trên hai sàn. Tiêu biểu trong số đó có thể kể đến như VCB (+1,9%), GAS (+1,9%), VIC (+1,6%), VNM (+0,7%), VJC (+2,6%), ACB (+1,4%), SHB (+1,3%). Chiều ngược lại, một số mã lớn vẫn chìm trong sắc đỏ, thu hẹp phần nào mức tăng của thị trường như CTG (-0,8%), MWG (-1,3%), MSN (-0,6%), BID (-0,5%), BHN (-1,7%), VCG (-1,4%). Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, SCR (+6,5%) tăng trần lên mức giá 11.400 đồng, khớp lệnh mạnh với gần 10 triệu cổ phiếu. HAI (-6,8%) giảm sàn sau phiên tăng trần trước đó về mức giá 10.350 đồng, khớp lệnh 3,7 triệu cổ phiếu.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chỉ số VN30 có phiên thứ ba liên tiếp chinh phục được những mức đỉnh cao mới đã hỗ trợ tích cực cho đà tăng của VN-Index. Các cổ phiếu lớn thu hút dòng tiền tốt và tăng mạnh đã giúp VN-Index có phiên thứ tư tăng điểm liên tiếp. Trên góc nhìn kỹ thuật, chỉ số đã có chín nền xanh liên tiếp tương ứng với tám phiên tăng và chỉ một phiên giảm từ khi chỉ số test thành công đáy ngắn hạn tại mốc 759 điểm, đây có thể coi là một kỷ lục mới của thị trường. Tuy nhiên, với việc VN-Index lần đầu chạm band trên của bollinger band từ khi hồi phục đến giờ nên rủi ro sớm có điều chỉnh được đánh giá cao hơn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index sẽ xảy ra những nhịp rung lắc trong biên độ 790-797 điểm, sẽ cần sự bứt phá khỏi mốc 797 điểm để xác nhận xu hướng tăng tiếp diễn. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp tăng trong phiên để bán chốt lời các cổ phiếu với giá tốt và những nhịp điều chỉnh để mua vào. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và tận dụng những phiên giảm điểm để tích lũy thêm, tập trung vào các mã có nền tảng cơ bản tốt và triển vọng tăng trưởng tích cực trong cả năm nay.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/9/2017

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm điểm nhẹ trong nửa đầu phiên sáng, chỉ số chạm mức đáy trong phiên tại 787,8 điểm. Từ khoảng 10h trở đi, lực cầu đổ vào mạnh kéo chỉ số bật lên sắc xanh, chỉ số đạt mức đỉnh trong phiên chiều tại 794,46 điểm. Về cuối phiên, áp lực chốt lời tăng nhẹ. Kết phiên, VN-Index tăng 3,58 điểm (+0,45%) lên 792,31 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 700 đồng, GAS tăng 1.200 đồng, VIC tăng 800 đồng. Ở chiều ngược lại, CTG giảm 150 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 104,5 điểm đạt được vào đầu phiên sáng. Cũng có lúc, chỉ số giảm nhẹ xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 103,74 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,58 điểm (+0,56%) lên 104,38 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 400 đồng, SHB tăng 100 đồng, HUT tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG giảm 300 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 60,13 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 34,1 tỷ đồng tương ứng với 224 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PLX với 21,3 tỷ đồng tương ứng với 317 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MSN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 35,6 tỷ đồng tương ứng với 739 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 8,01 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 452 nghìn cổ phiếu. HUT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 6 tỷ đồng tương ứng với 496 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCG với 1,7 tỷ đồng tương ứng với 80 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CEO là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 116 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

**UBGSTC: Tín dụng cuối tháng 8 tăng 11,5% so với đầu năm**

Trong 8 tháng đầu năm, tín dụng của nền kinh tế tăng khoảng 11,5% so với cuối năm 2016, cùng kỳ năm trước tăng 10,2%. Trong đó, tín dụng ngắn hạn ước tăng 14,1% trong khi tín dụng trung dài hạn chỉ tăng 8,8%.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm khá tốt trong phiên thứ tư liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 776-783 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 797 điểm (đỉnh phiên 8/8). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 775 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 725 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index sẽ xảy ra những nhịp rung lắc trong biên độ 790-797 điểm, cần sự bứt phá khỏi mốc 797 điểm để xác nhận xu hướng tăng tiếp diễn.

### HNX-Index:



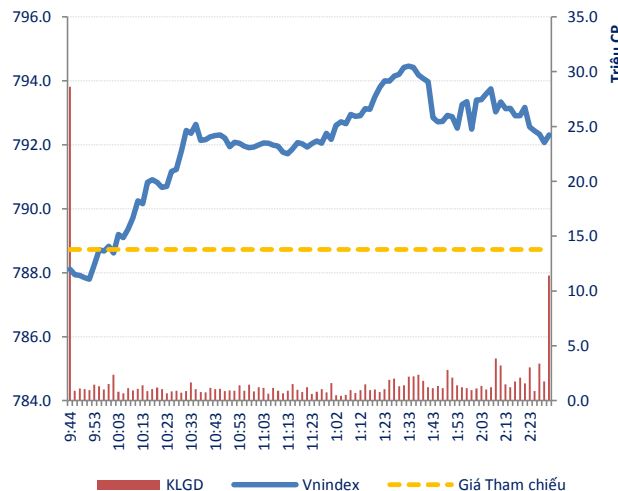
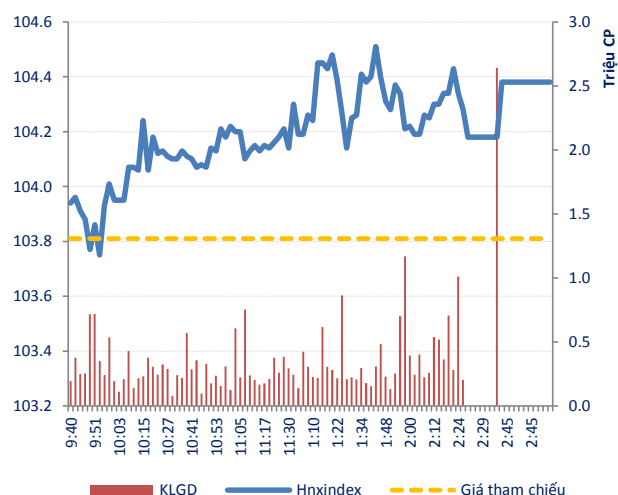
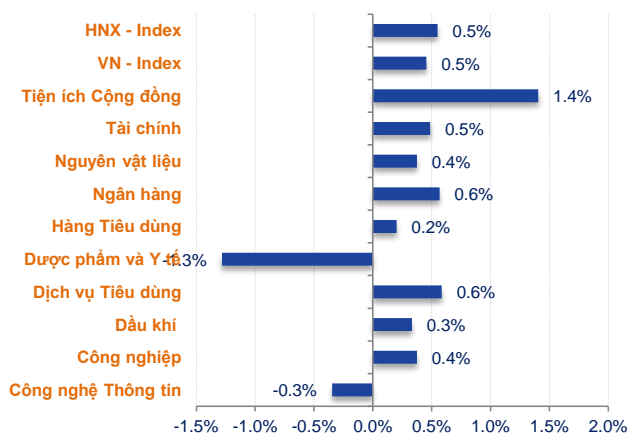
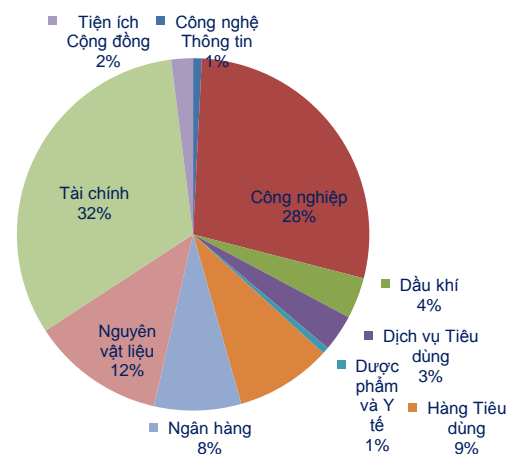
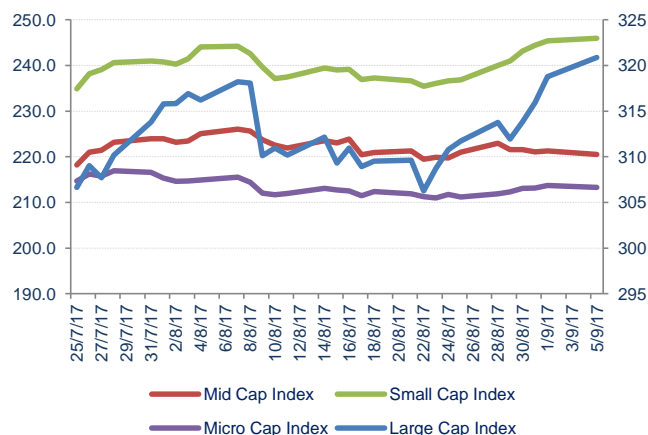
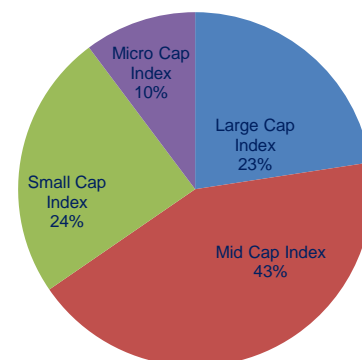
HNX-Index tăng điểm trở lại sau phiên giảm nhẹ trước đó. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 103-103,8 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (đỉnh phiên 31/8). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 100,8 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 90,7 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index nhiều khả năng tiếp tục đi ngang với biên độ trong khoảng 103,8-104,5 điểm, cần sự bứt phá khỏi mốc 104,5 điểm để xác nhận xu hướng tăng tiếp diễn.

**TIN TRONG NƯỚC**

<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,69 - 36,77 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 90.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 4 đồng</b>	Ngày 5/9 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.439 đồng (giảm 4 đồng).

**TIN QUỐC TẾ**

<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 6,12 USD/ounce tương ứng 0,46% lên 1.336,52 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,1 điểm tương ứng 0,11% lên 92,67 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1875 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2919 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,45 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng giảm trái chiều</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent giảm 0,19 USD tương ứng 0,36% xuống 52,15 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,23 USD tương ứng 0,49% lên 47,52 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 4/9, chỉ số Dow Jones tăng 39,46 điểm tương ứng 0,18% lên 21.987,56 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 6,67 điểm tương ứng 0,1% lên 6.435,33 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 4,9 điểm tương ứng 0,2% lên 2.476,55 điểm.

**THÔNG KÊ GIAO DỊCH**
**KLGD và VN-Index trong phiên**

**KLGD và HNX-Index trong phiên**

**Biến động giá phân theo nhóm Ngành**

**Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành**

**Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa**

**Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa**

**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCB	509,130	STB	744,980
2	KBC	478,460	MSN	738,530
3	ITA	392,810	NVL	365,100
4	BID	381,870	VIC	356,650
5	HPG	362,030	VOS	269,580

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	496,000	CEO	115,600
2	VCG	80,000	PVX	86,500
3	PVS	69,100	SHN	35,000
4	VGC	22,800	SDP	24,400
5	KVC	15,700	EBS	20,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.71	7.37	↓ -4.41%	24,459,560
SCR	10.70	11.40	↑ 6.54%	9,996,320
HQC	3.39	3.29	↓ -2.95%	8,368,990
FIT	12.10	11.95	↓ -1.24%	4,219,070
HAI	11.10	10.35	↓ -6.76%	3,760,550

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	16.30	16.40	↑ 0.61%	2,597,894
HUT	11.70	12.10	↑ 3.42%	2,563,611
KLF	3.60	3.50	↓ -2.78%	2,463,264
SHB	7.80	7.90	↑ 1.28%	2,453,442
PVX	2.50	2.50	→ 0.00%	2,437,446

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HT1	15.00	16.05	1.05	↑ 7.00%
TMP	30.75	32.90	2.15	↑ 6.99%
BTT	33.05	35.35	2.30	↑ 6.96%
EVG	8.10	8.66	0.56	↑ 6.91%
CCL	4.95	5.29	0.34	↑ 6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DC2	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
ATS	16.60	18.20	1.60	↑ 9.64%
CTT	7.30	8.00	0.70	↑ 9.59%
CMI	4.40	4.80	0.40	↑ 9.09%
CET	6.90	7.50	0.60	↑ 8.70%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PGD	45.35	42.20	-3.15	↓ -6.95%
DMC	116.80	108.70	-8.10	↓ -6.93%
KHA	33.95	31.60	-2.35	↓ -6.92%
BRC	11.70	10.90	-0.80	↓ -6.84%
MCP	24.95	23.25	-1.70	↓ -6.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NGC	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
SGD	14.10	12.70	-1.40	↓ -9.93%
SGH	39.50	35.60	-3.90	↓ -9.87%
TMB	7.10	6.40	-0.70	↓ -9.86%
SMT	21.30	19.20	-2.10	↓ -9.86%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	24,459,560	6.6%	889	8.3	0.6
SCR	9,996,320	3250.0%	895	12.7	0.8
HQC	8,368,990	2.3%	224	14.7	0.3
FIT	4,219,070	3.7%	548	21.8	1.1
HAI	3,760,550	4.8%	550	18.8	0.9

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	2,597,894	7.2%	1,928	8.5	0.7
HUT	2,563,611	16.9%	2,238	5.4	1.0
KLF	2,463,264	1.1%	112	31.3	0.3
SHB	2,453,442	8.8%	1,085	7.3	0.6
PVX	2,437,446	-0.3%	(26)	-	0.8

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HT1	↑ 7.0%	12.8%	1,747	9.2	1.2
TMP	↑ 7.0%	27.1%	3,888	8.5	2.5
BTT	↑ 7.0%	10.1%	2,303	15.4	1.2
EVG	↑ 6.9%	5.0%	429	20.2	0.8
CCL	↑ 6.9%	1.4%	145	36.5	0.5

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DC2	↑ 10.0%	6.0%	721	12.2	0.8
ATS	↑ 9.6%	3.9%	458	39.8	1.5
CTT	↑ 9.6%	10.0%	1,247	6.4	0.6
CMI	↑ 9.1%	-1.9%	(173)	-	0.6
CET	↑ 8.7%	10.2%	1,128	6.6	0.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	509,130	15.3%	2,120	18.0	2.6
KBC	478,460	6.6%	1,233	12.3	0.9
ITA	392,810	0.6%	64	63.7	0.4
BID	381,870	13.5%	1,819	11.5	1.5
HPG	362,030	34.2%	5,440	6.5	1.9

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	496,000	16.9%	2,238	5.4	1.0
VCG	80,000	7.3%	1,233	17.4	1.5
PVS	69,100	7.2%	1,928	8.5	0.7
VGC	22,800	12.8%	2,017	9.1	1.3
KVC	15,700	3.6%	385	8.6	0.3

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	221,472	44.1%	7,053	21.6	9.0
SAB	163,527	33.3%	7,169	35.6	11.8
VCB	137,255	15.3%	2,120	18.0	2.6
VIC	132,413	4.0%	654	76.8	4.9
GAS	123,794	19.3%	4,201	15.4	3.1

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	28,591	11.5%	1,666	17.4	1.9
VCS	14,344	59.4%	11,920	15.0	5.4
VCG	9,497	7.3%	1,233	17.4	1.5
SHB	8,842	8.8%	1,085	7.3	0.6
VGC	7,814	12.8%	2,017	9.1	1.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	5.16	6.4%	950	18.6	1.2
PNC	4.89	-3.6%	(347)	-	1.5
DTA	4.08	0.2%	13	504.1	0.7
CMX	2.92	-110.4%	(3,449)	-	1.4
NVT	2.84	-37.0%	(3,266)	-	0.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
OCH	4.53	-8.3%	(460)	-	2.4
KSQ	3.85	0.8%	82	26.7	0.2
CMI	3.62	-1.9%	(173)	-	0.6
NDF	3.52	-5.5%	(559)	-	1.4
VGP	3.28	13.6%	2,797	10.1	1.4





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-28)-3915 1368  
Fax: (84-28)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-236)-352 5777  
Fax: (84-236)-352 5779

---